

1. PHƯƠNG TIỆN**(VEHICLE)**

Biển đăng ký: 80B-2934

(Registration Number)

Số quản lý: 2903V-020077

(Vehicle Inspection No.)

Loại phương tiện: (Type) ô tô con

Nhãn hiệu: (Mark) TOYOTA

Số loại: (Model code) CAMRY 2.4G

Số máy: (Engine Number) 2AZ1149345

Số khung: (Chassis Number) ACV308001561

Năm, Nước sản xuất: 2003, Việt Nam

(Manufactured Year and Country)

Niên hạn SD:

(Lifetime limit to)

Kinh doanh vận tải (Commercial Use) ☐ Cải tạo (Modification) ☐**2. THÔNG SỐ KỸ THUẬT****(SPECIFICATIONS)**

Công thức bánh xe: 4x2 Vết bánh xe: 1550/1535 (mm)

(Wheel Formula) (Wheel Tread)

Kích thước bao: (Overall Dimension) 4825 x 1810 x 1505 (mm)

Kích thước lòng thùng xe (Inside cargo container dimension)

(mm)

Chiều dài cơ sở: (Wheelbase) 2720

(mm)

Khối lượng bản thân: (Kerb mass)

1400 (kg)

Khối lượng hàng CC theo TK/CP TGGT:

(kg)

(Design/Authorized pay load)

Khối lượng toàn bộ theo TK/CP TGGT:

1800/1800 (kg)

(Design/Authorized total mass)

Khối lượng kéo theo TK/CP TGGT:

(kg)

(Design/Authorized towed mass)

Số người cho phép chở: 5 chỗ ngồi, 0 chỗ đứng, 0 chỗ nằm

(Permissible No. of Pers Carried: seat, stood place, laying place)

Loại nhiên liệu: (Type of Fuel Used) Xăng

Thể tích làm việc của động cơ: (Engine Displacement) 2362 (cm³)

Công suất lớn nhất/tốc độ quay: (Max. output/rpm) 110(kW)/5600vph

Số sê-ri: (No.) DA-4122475

635111523827

Số lượng lốp, cỡ lốp/trục (Number of tires; Tire size/axle)

1: 2; 205/65R15

2: 2; 205/65R15

Hà Nội, ngày 19 tháng 1 năm 2023

Số phiếu kiểm định

(Inspection Report No)

2903V-03219/23

Có hiệu lực đến hết ngày

(Valid until) 18/07/2023

Issued on: Day/Month/Year)

ĐƠN KIỂM ĐỊNH

(INSPECTION CENTER)

XẾ CỬ ĐỊCH

05/21/2023



Có lắp thiết bị giám sát hành trình (Equipped with Tachograph)

Có lắp camera (Equipped with camera)

Không cấp tem kiểm định (Inspection stamp was not issued)

Ghi chú:

BỘ CÔNG AN
Cục CSGT ĐB-ĐS
Số: 0001605

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐĂNG KÝ XE Ô TÔ

Họ tên chủ xe:
Nơi ĐKNK thường trú:
CMND số:

VP CỤC LƯU TRỮ NHÀ NƯỚC
12 Đào Tấn-Hà Nội

Nhãn hiệu: TOYOTA

cấp ngày
Số loại: CAMRY 2.4 Loại xe Ô tô con

Màu sơn: Đen

Số máy: 2AZ1149345 Số khung: V308001561

Tự trọng: 1400

kg. Tải trọng: - Hàng hoá:

kg

- Số chỗ ngồi: 05 (cả lái phụ)

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2003

Biển số:

80B-2934

Đăng ký lần đầu

ngày: 02/07/2003

Thượng tá



Cục trưởng

PHÓ CỤC TRƯỞNG

THƯỢNG TÁ

TRẦN VĂN SÁO

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ

CHỖ ĐÓNG CHỮ